TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày:24/9/2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Khanh
2. Ông Hoàng Năng Long

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:* Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 01/8/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Mai Thị Hồng Đăng V, sinh năm 1988
Trú tại: 2 T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Vũ Thị T, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị Hồng Đăng V trình bày:

Ngày 18/5/2024 bà Vũ Thị T có hỏi vay tôi số tiền là 499.999.999 đồng, hẹn trả vào ngày 22/6/2024. Sau đó tôi đã chuyển khoản cho bà T số tiền trên vào số tài khoản 0793673099 của bà Vũ Thị T tại Ngân hàng X (E) và bà T có ký xác nhận vào giấy vay tiền.

Đến thời hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền vay nhưng bà T đều có tình lẩn tránh, không chịu trả nợ. Do đó tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Vũ Thị T phải trả cho tôi số tiền đã vay là 499.999.999 đồng không yêu cầu lãi suất.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị T quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt, thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do. Do đó Toà án không thu thập được lời khai của bà T.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Vũ Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Hồng Đăng V.

Buộc bị đơn bà Vũ Thị T phải trả cho bà Mai Thị Hồng Đăng V số tiền đã vay là 499.999.999 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Mai Thị Hồng Đăng V khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị T phải trả nợ số tiền 499.999.999 đồng là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, bị đơn bà Vũ Thị T có nơi cư trú tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Vũ Thị T đều không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn bà Vũ Thị T.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 18/5/2024 bà Mai Thị Hồng Đăng V có cho bà Vũ Thị T vay số tiền 499.999.999 đồng, bà V đã chuyển khoản cho bà T (có sao kê của ngân hàng), sau đó hai bên có viết giấy vay tiền và bà T ký xác nhận bên vay. Thời hạn vay tính từ ngày vay đến ngày 22/6/2024. Các bên không thoả thuận lãi suất.

Đến thời hạn trả nợ bà Vũ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận do đó bà Mai Thị Hồng Đăng V làm đơn khởi kiện buộc bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ pháp luật.

Do bị đơn bà Vũ Thị T không có mặt tại các buổi làm việc nên Toà án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của bà T trong giấy vay tiền để có căn cứ giải quyết vụ án. Tại kết luận giám định số: 1316/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *"Chữ ký, chữ viết mang tên Vũ Thị T dưới mục người vay trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết mang tên Vũ Thị T trên mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra"*

Như vậy có căn cứ khẳng định vào ngày 18/5/2024 bà T có vay của bà Mai Thị Hồng Đăng V số tiền 499.999.999 đồng nhưng đến nay chưa trả nợ, vì vậy bà V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số tiền đã vay là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Vũ Thị T phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 7.000.000 đồng. Bà Mai Thị Hồng Đăng V được nhận lại số tiền trên sau khi thu được của bà Vũ Thị T.

[4] Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Hồng Đăng V.

Buộc bà Vũ Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Mai Thị Hồng Đăng V số tiền 499.999.999 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS 2015.

Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị T phải chịu số tiền 7.000.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Bà Mai Thị Hồng Đăng V được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng sau khi thu được số tiền trên của bà Vũ Thị T.

Về án phí:

Bà Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Mai Thị Hồng Đăng V số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0006655 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI